

Số: 14 /BC-HĐND

An Giang, ngày 12 tháng 6 năm 2019

BÁO CÁO

Kết quả sơ kết 05 năm thi hành Hiến pháp năm 2013 (2014 - 2019) trên địa bàn tỉnh An Giang

Thực hiện Công văn số 2875/VPCP-PL ngày 09 tháng 4 năm 2019 của Văn phòng Chính phủ về việc thông báo ý kiến của Thủ tướng về sơ kết 05 năm thi hành Hiến pháp 2013; Quyết định số 511/QĐ-TTg ngày 07 tháng 5 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch tổ chức sơ kết 05 năm triển khai thi hành Hiến pháp năm 2013 (2014 - 2019) và Công văn số 1641/BTP-PLSHC ngày 10 tháng 5 năm 2019 của Bộ Tư pháp về việc tổ chức sơ kết 05 năm triển khai thi hành Hiến pháp năm 2013.

Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh báo cáo kết quả sơ kết 05 năm thi hành Hiến pháp năm 2013 (2014 - 2019) trên địa bàn tỉnh An Giang như sau:

I. TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI THI HÀNH HIẾN PHÁP

1. Công tác chỉ đạo, điều hành

Ngày 28 tháng 11 năm 2013, Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam được thông qua tại kỳ họp thứ 6 Quốc hội khóa XIII, được Chủ tịch nước ký lệnh công bố và có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2014.

Cấp ủy, chính quyền tỉnh An Giang nhận thức rõ vai trò, ý nghĩa và tầm quan trọng của Hiến pháp, là văn bản thể hiện ý chí, nguyện vọng của Đảng, Nhân dân, là cơ sở chính trị, pháp lý vững chắc cho công cuộc xây dựng, bảo vệ, phát triển và hội nhập kinh tế quốc tế của đất nước. Với nhận thức đó, đã tác động tích cực đến các cơ quan, đơn vị, địa phương trong công tác triển khai, quán triệt và lãnh đạo việc tổ chức thi hành Hiến pháp. Cụ thể như sau:

Công tác triển khai thi hành Hiến pháp năm 2013 trên địa bàn tỉnh An Giang đã được các cơ quan, địa phương từ tỉnh đến huyện, xã xác định là một trong những nhiệm vụ trọng tâm hàng năm để tập trung chỉ đạo, huy động các nguồn lực tổ chức thực hiện. Qua 05 năm, các cơ quan, địa phương đã quan tâm đúng mức, tổ chức kịp thời, đồng bộ, góp phần nâng cao nhận thức cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và Nhân dân về ý thức chấp hành Hiến pháp, các chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước.

Trên cơ sở thực hiện các văn bản của Trung ương về tổ chức triển khai thi hành Hiến pháp; ngày 17 tháng 02 năm 2014, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch số 08/KH-UBND tổ chức triển khai thi hành Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam trên địa bàn tỉnh An Giang. Trên cơ sở Kế hoạch này, các Sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh và Ủy ban nhân dân huyện, thị xã,

thành phố xây dựng kế hoạch tổ chức triển khai thực hiện tại cơ quan, đơn vị, địa phương mình. Hiện nay, có 27 Sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh và 11/11 huyện, thị xã, thành phố ban hành Kế hoạch, văn bản hướng dẫn triển khai thi hành Hiến pháp.

Ngoài ra, các Sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh và các huyện, thị xã, thành phố đưa nội dung triển khai thi hành Hiến pháp vào Kế hoạch tổ chức sinh hoạt “Ngày Pháp luật” tại cơ quan, đơn vị mình các nội dung như: Giới thiệu, phổ biến ý nghĩa, những điểm mới của Hiến pháp năm 2013 (tập trung giới thiệu những nội dung của Hiến pháp liên quan đến quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân quy định tại Chương II từ Điều 14 đến Điều 49). Đồng thời, triển khai các văn bản của Trung ương và địa phương về triển khai thi hành Hiến pháp (Những nội dung cơ bản của Hiến pháp năm 2013; Chỉ thị số 32-CT/TW ngày 03 tháng 01 năm 2014 của Ban Bí thư Trung ương Đảng; Nghị quyết số 64/2013/QH13 ngày 28 tháng 11 năm 2013 của Quốc hội; Nghị quyết số 719/2014/UBTVQH13 ngày 06 tháng 01 năm 2014 của Ủy ban thường vụ Quốc hội hướng dẫn thực hiện khoản 2 Điều 2 Nghị Quyết số 64/2013/QH13; Nghị quyết số 718/NQ-UBTVQH13 ngày 02 tháng 01 năm 2014 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về ban hành Kế hoạch tổ chức triển khai thi hành Hiến pháp; Quyết định số 251/QĐ-TTg ngày 13 tháng 02 năm 2014 của Chính phủ ban hành Kế hoạch của Chính phủ tổ chức triển khai thi hành Hiến pháp; Quyết định số 416/QĐ-BTP ngày 24 tháng 02 năm 2014 Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Kế hoạch của Bộ Tư pháp tổ chức triển khai thi hành Hiến pháp và Kế hoạch số 08/KH-UBND của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang).

2. Kết quả triển khai

2.1. Về hoạt động tuyên truyền, phổ biến Hiến pháp

a) Kết quả đạt được

Qua 05 năm, toàn tỉnh tập trung tuyên truyền, phổ biến Hiến pháp năm 2013 với các hình thức đa dạng:

- *Tổ chức hội nghị*: Phối hợp Bộ Tư pháp tổ chức 01 hội nghị trực tuyến tại điểm cầu tỉnh An Giang cho 117 báo cáo viên pháp luật cấp tỉnh và báo cáo viên, tuyên truyền viên của Đảng cấp tỉnh; toàn tỉnh tổ chức 1.062 hội nghị giới thiệu nội dung, ý nghĩa của Hiến pháp năm 2013 với 82.495 lượt người tham dự, cụ thể:

Cấp tỉnh tổ chức 671 hội nghị với 45.163 lượt người tham dự (03 hội nghị triển khai Hiến pháp đến Thủ trưởng Sở, ban, ngành tỉnh và Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện; báo cáo viên pháp luật và tuyên truyền viên thuộc hệ thống công đoàn với 528 lượt người tham dự).

Cấp huyện tổ chức 216 hội nghị với 26.067 lượt người tham dự; cấp xã tổ chức 175 hội nghị với 11.265 lượt người tham dự.

- *Tổ chức hội thảo*: Phối hợp với Học viện Chính trị Khu vực IV tổ chức “*Hội thảo Hiến pháp 2013 và vấn đề đổi mới tổ tụng hình sự ở Việt Nam*” vào ngày 30 tháng 5 năm 2014, có 72 đại biểu tham dự là các nhà khoa học, các

chuyên gia, nhà quản lý đang làm việc tại các cơ quan đơn vị thuộc Hệ thống Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Ủy ban Tư pháp, Ủy ban pháp luật của Quốc hội, Tòa án nhân dân tối cao, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Tư pháp, Bộ Công an, Học viện Chính trị khu vực IV; Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh, Đoàn Đại biểu Quốc hội, Ban Tuyên giáo, Tòa án nhân dân, Công an, Viện kiểm sát nhân dân, Sở Tư pháp, Trường Chính trị Tôn Đức Thắng, Trường Đại học An Giang, Liên hiệp các Hội khoa học và Kỹ thuật, Hội Luật gia tỉnh. Tại Hội thảo, các các nhà khoa học, các chuyên gia, các nhà quản lý đang công tác tại Quốc hội, các cơ quan Tư pháp, các cơ quan quản lý nhà nước và các Trường Đại học trao đổi, thảo luận các ý kiến, quan điểm khoa học về đổi mới tổ tụng hình sự góp phần vào việc xây dựng, hoàn thiện pháp luật tố tụng hình sự nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả đấu tranh phòng chống tội phạm, bảo vệ tốt hơn lợi ích của Nhà nước, các quyền và lợi ích hợp pháp của công dân.

- *Giới thiệu, phổ biến nội dung của Hiến pháp trên báo chí và các phương tiện thông tin đại chúng:* Tuyên truyền Hiến pháp trên Cổng thông tin điện tử tỉnh và Cổng thông tin điện tử Sở Thông tin và Truyền thông (20 tin, bài); cấp huyện đã chỉ đạo, hỗ trợ các Đài truyền thanh cấp xã thực hiện tốt công tác tiếp âm nội dung tuyên truyền Hiến pháp của Đài trên hệ thống loa truyền thanh cơ sở. Hệ thống loa truyền thanh ở các huyện thực hiện và phát thanh các chuyên mục tuyên truyền về Hiến pháp 16.871 phút, 14.458 tin, 15.639 bài viết, sưu tầm, 490 phóng sự, 491 cuộc phỏng vấn. Ngoài ra, các cơ quan, đơn vị còn tổ chức treo 60 băng rôn, pano trên các tuyến đường tuyên truyền về Hiến Pháp năm 2013.

- *Tổ chức cuộc thi viết “Tìm hiểu Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam”:* Thực hiện Quyết định số 2157/QĐ-BTP ngày 22 tháng 9 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Kế hoạch tổ chức cuộc thi viết “Tìm hiểu Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam”, Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 67/KH-UBND ngày 09 tháng 10 năm 2014 về tổ chức cuộc thi viết “Tìm hiểu Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam” trên địa bàn tỉnh An Giang.

Trên cơ sở Kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh, các Sở, ban, ngành, đoàn thể, địa phương chủ động ban hành văn bản chỉ đạo triển khai tại cơ quan, đơn vị, địa phương mình thực hiện tốt công tác tuyên truyền về mục đích, ý nghĩa, nội dung, thể lệ, yêu cầu và tầm quan trọng của cuộc thi cũng như nhiệm vụ của tổ chức, cá nhân trong triển khai thi hành Hiến pháp năm 2013. Sở Tư pháp (cơ quan tham mưu) đã tiếp nhận 20.055 bài dự thi từ các cơ quan, đơn vị. Kết quả, sau gần 08 tháng phát động và tổ chức (từ ngày 17/11/2014 đến ngày 14/7/2015), Ban Tổ chức đã trao 16 giải tập thể, 41 giải cá nhân. Đồng thời, gửi 20 bài dự thi về Ban Tổ chức cuộc thi của Trung ương chấm vòng chung khảo, kết quả có 01 bài dự thi của thí sinh tỉnh An Giang đạt giải khuyến khích.

- Ngoài các hình thức nêu trên, tỉnh An Giang còn đẩy mạnh việc tuyên truyền, phổ biến Hiến pháp năm 2013 thông qua biên soạn, cấp phát tài liệu: Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật tỉnh An Giang tổ chức mua 400

cuốn Hiến Pháp cấp phát cho các đối tượng tham gia hội nghị triển khai thi hành Hiến Pháp năm 2013; photo 200 cuốn tài liệu hỏi đáp Hiến pháp dành cho Nhân dân; 200 cuốn giới thiệu nội dung, ý nghĩa Hiến pháp dành cho cán bộ, đảng viên; 250 bộ những nội dung cơ bản của Hiến Pháp năm 2013; biên soạn 800 tài liệu Hỏi đáp về Hiến Pháp năm 2013 để phổ biến cho cán bộ đoàn thể cấp xã, Công an xã và Trường, phó Khóm, ấp trên địa bàn tỉnh An Giang. Đối với cấp huyện, đã cấp phát 7.924 sách, tờ bướm, tài liệu các loại trong việc truyền truyền, phổ biến Hiến pháp năm 2013.

Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy An Giang tổ chức đăng các bài viết về Hiến Pháp năm 2013 vào các tập san Thông tin Tư tưởng hàng tháng (05 kỳ/6.000 cuốn); Bản Tin Tư pháp An Giang (01 kỳ/1.000 cuốn) có đăng 03 bài viết: Hiến pháp sửa đổi khẳng định vị trí, vai trò của Đảng Cộng sản Việt Nam; Chỉ thị số 32-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng; những điểm mới của Hiến Pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 2013. Đối với cấp huyện, tổ chức biên soạn 500 cuốn tài liệu và cấp phát miễn phí tại Hội nghị triển khai Hiến pháp năm 2013 trên địa bàn.

Dưới sự chỉ đạo của cấp ủy và Ủy ban nhân dân các cấp, công tác triển khai thi hành Hiến pháp năm 2013 từ tỉnh đến cơ sở bước đầu đã đạt được những kết quả nhất định. Hoạt động tuyên truyền, phổ biến được đẩy mạnh, tăng cường với nhiều hình thức đa dạng, phong phú, phù hợp với địa bàn, đối tượng, tác động tích cực đến nhận thức và ý thức chấp hành của đông đảo Nhân dân. Từ đó, góp phần hạn chế vi phạm pháp luật, giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, phục vụ đắc lực cho nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

b) Hạn chế, vướng mắc và nguyên nhân

Bên cạnh những kết quả đạt được, việc tuyên truyền, phổ biến Hiến pháp trên địa bàn tỉnh An Giang còn một số hạn chế như: Công tác chỉ đạo tuyên truyền, phổ biến ở một số cơ quan, đơn vị chưa thường xuyên, thiếu tính liên tục và trọng tâm, trọng điểm; có nơi triển khai qua loa, hình thức; hình thức tuyên truyền, phổ biến tuy đã có những sáng kiến nhưng chưa thật sự đa dạng, phong phú (chủ yếu là tuyên truyền miệng), điều đó phần nào ảnh hưởng đến tính bao quát, toàn diện trong triển khai thực hiện.

Nguyên nhân của hạn chế nêu trên là do: Nội dung của Hiến pháp không điều chỉnh chi tiết, cụ thể từng loại quan hệ xã hội hiện hữu mà điều chỉnh mang tính chủ đạo nhất, chính yếu nhất, có tính nguyên tắc và tính nền tảng nhất, nên việc tiếp cận, hiểu biết và nắm bắt nội dung của Hiến pháp 2013 cũng gặp rất nhiều khó khăn, điều đó dẫn đến hạn chế số lượng đội ngũ tuyên truyền đối với nội dung Hiến pháp; một số cơ quan, đơn vị còn xem công tác tuyên truyền, phổ biến Hiến pháp là nhiệm vụ của ngành Tư pháp; việc chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc ở một số cơ quan, địa phương chưa được quan tâm đúng mức.

Bên cạnh đó, hệ thống văn bản quy phạm pháp luật được ban hành ngày càng nhiều, trong khi kinh phí tổ chức có hạn nên cũng ảnh hưởng đến số lượng nội dung tuyên truyền Hiến pháp. Ngoài ra, chế độ, chính sách cho đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên pháp luật chưa tương xứng do đó chưa khuyến khích

để phát huy khả năng, tâm huyết trong công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật nói chung, Hiến pháp nói riêng; nguồn kinh phí phục vụ công tác này còn hạn hẹp (có đơn vị, địa phương không có kinh phí); tài liệu phục vụ tuyên truyền, phổ biến Hiến pháp chủ yếu cung cấp cho báo cáo viên và một số đối tượng làm công tác phổ biến, giáo dục pháp luật nên chưa được rộng rãi.

(Phụ lục 1 kèm theo báo cáo)

2.2. Về hoạt động rà soát, ban hành văn bản quy phạm pháp luật mới phù hợp với Hiến pháp năm 2013

a) Kết quả đạt được

- Về hoạt động rà soát, lập danh mục đề xuất văn bản quy phạm pháp luật cần bãi bỏ, sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới phù hợp với quy định của Hiến pháp năm 2013:

Thực hiện Quyết định 251/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ và Công văn số 780/BTP-KTrVB ngày 19 tháng 3 năm 2014 của Bộ Tư pháp về việc báo cáo kết quả hệ thống hóa văn bản và đôn đốc rà soát văn bản để phù hợp với Hiến pháp năm 2013; Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang đã có Công văn số 724/UBND-NC ngày 11 tháng 7 năm 2014 giao cơ quan Sở Tư pháp hướng dẫn Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh cách thức thực hiện rà soát các văn bản quy phạm pháp luật với các quy định của Hiến pháp năm 2013.

Căn cứ quy định về phạm vi, trách nhiệm rà soát hệ thống văn bản quy phạm pháp luật cấp mình so với các quy định của Hiến pháp năm 2013, Ủy ban nhân dân các cấp tiến hành rà soát, lập danh mục các văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cùng cấp ban hành hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành dựa trên kết quả rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân từ năm 1977 - 2013 và năm 2013 đã công bố theo Kế hoạch số 31/KH-UBND ngày 09 tháng 5 năm 2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh. Kết quả rà soát, xử lý các văn bản quy phạm pháp luật theo Hiến pháp năm 2013 trên địa bàn tỉnh An Giang như sau:

Cấp tỉnh: Ngày 15 tháng 4 năm 2014, Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang ban hành Quyết định số 538/QĐ-UBND về công bố kết quả rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành từ ngày 01/01/1977 đến ngày 31/12/2013 với tổng số 1.992 văn bản (237 Nghị quyết, 1.159 Quyết định, 596 Chỉ thị) được sắp xếp theo trật tự thời gian ban hành và thứ bậc giá trị pháp lý (Nghị quyết, Quyết định, Chỉ thị) thuộc 28 ngành, lĩnh vực như: Khoa học công nghệ; y tế; giáo dục và đào tạo; lao động - thương binh và xã hội; bảo hiểm xã hội; văn hóa - thể thao và du lịch; giao thông vận tải,... Ban hành kèm theo Quyết định số 538/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang có tổng số 117 văn bản quy phạm pháp luật cần sửa đổi, bổ sung, thay thế (08 Nghị quyết, 88 Quyết định, 21 Chỉ thị); cần bãi bỏ là 513 văn bản (10 Nghị quyết, 296 Quyết định, 207 Chỉ thị).

Lý do kiến nghị sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ các văn bản quy phạm pháp luật này là xuất phát từ các nguyên nhân sau: Hết thời hạn có hiệu lực trong văn bản; văn bản không còn đối tượng điều chỉnh hoặc do văn bản mới ban hành có quy định liên quan đến quy định của văn bản được rà soát. Kết quả, không có văn bản quy phạm pháp luật được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua hoặc Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang ban hành có nội dung quy định trái với Hiến pháp năm 2013 cần phải dừng thi hành.

Kết quả rà soát các văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang ban hành cần sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ có liên quan đến Hiến Pháp năm 2013 là: 100 văn bản (06 Nghị quyết, 41 Quyết định, 53 Chỉ thị) về quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân, các quy định về chế độ kinh tế, xã hội, văn hóa, giáo dục, khoa học công nghệ, môi trường, tổ chức chính quyền địa phương... Đến nay, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang đã ban hành 77 văn bản (02 Nghị quyết, 67 Quyết định, 08 Chỉ thị) xử lý 77 văn bản sau khi rà soát. Với các 23 văn bản còn lại (21 văn bản quy phạm pháp luật, 03 văn bản cá biệt) các cơ quan sẽ tiếp tục xử lý trong năm 2019.

Cấp huyện: Ngay từ khi nhận được chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh tại Công văn số 724/UBND-NC và hướng dẫn của Sở Tư pháp về cách thức thực hiện rà soát các văn bản quy phạm pháp luật với các quy định của Hiến pháp năm 2013. Các huyện, thị xã và thành phố trên địa bàn tỉnh đã tiến hành rà soát, lập danh mục các văn bản quy phạm pháp luật về quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân, các quy định về chế độ kinh tế, xã hội, văn hóa, giáo dục, khoa học công nghệ, môi trường, tổ chức chính quyền địa phương trên cơ sở kết quả rà soát, hệ thống hóa từ ngày 01/01/1977 đến ngày 31/12/2013 của cấp mình đã thực hiện và công bố theo Kế hoạch số 31/KH-UBND của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Tổng số văn bản quy phạm pháp luật được rà soát là 2.278 văn bản (1.520 Nghị quyết, 404 Quyết định, 178 Chỉ thị). Tuy nhiên, chưa phát hiện văn bản nào có nội dung, quy định trái với Hiến pháp năm 2013 cần phải dừng thi hành.

Bên cạnh đó, các cơ quan, địa phương trên địa bàn tỉnh thường xuyên rà soát văn bản thường xuyên, định kỳ và hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật với 3.182 văn bản, cụ thể:

Stt	Nội dung thực hiện	Số lượng văn bản			Tổng cộng
		Nghị quyết	Quyết định	Chỉ thị	
I	Cấp tỉnh: 1.896 văn bản				
1	Văn bản quy phạm pháp luật còn hiệu lực do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành	136	470	120	726

2	Văn bản quy phạm pháp luật hết hiệu lực toàn bộ do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành	160	547	125	832
3	Văn bản quy phạm pháp luật hết hiệu lực một phần do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành	25	52	04	81
4	Văn bản quy phạm pháp luật cần đình chỉ việc thi hành, ngưng hiệu lực, sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc ban hành mới	18	154	85	257
II Cấp huyện: 518 văn bản					
1	Văn bản quy phạm pháp luật còn hiệu lực do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp huyện ban hành	52	175	22	249
2	Văn bản quy phạm pháp luật hết hiệu lực toàn bộ do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp huyện ban hành	104	115	17	236
3	Văn bản quy phạm pháp luật hết hiệu lực một phần do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp huyện ban hành	-	01	-	01
4	Văn bản quy phạm pháp luật cần đình chỉ việc thi hành, ngưng hiệu lực, sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc ban hành mới do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp huyện ban hành	19	13	-	32
III Cấp xã: 768 văn bản					
1	Văn bản quy phạm pháp luật còn hiệu lực do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp xã ban hành	46	41	-	87
2	Văn bản quy phạm pháp luật hết hiệu lực toàn bộ do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp xã ban hành	574	107	-	681

- Về hoạt động ban hành mới văn bản quy phạm pháp luật phù hợp với Hiến pháp năm 2013: Để phù hợp Hiến pháp năm 2013 và các quy định do văn bản Trung ương giao trách nhiệm xây dựng thể chế cho địa phương, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành 279 văn bản quy phạm pháp luật (62 Nghị quyết, 214 Quyết định, 03 Chỉ thị). Trong đó:

Văn bản về tổ chức bộ máy nhà nước và các thiết chế trong hệ thống chính trị: 31 Quyết định.

Văn bản về quyền con người: 13 Nghị quyết, 31 Quyết định.

Văn bản về quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân: 27 Nghị quyết, 88 Quyết định.

Văn bản về kinh tế, văn hóa: 03 Nghị quyết, 30 Quyết định.

Văn bản về giáo dục: 04 Nghị quyết, 08 Quyết định.

Văn bản về khoa học và công nghệ: 02 Quyết định.

Văn bản về môi trường: 15 Nghị quyết, 20 Quyết định, 03 Chỉ thị.

Văn bản về bảo vệ Tổ quốc: 02 Quyết định.

Văn bản về đối ngoại và hợp tác quốc tế: 02 Quyết định.

Tóm lại, hệ thống văn bản quy định về công tác rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật được hoàn chỉnh, ổn định và thống nhất từ Trung ương đến địa phương. Công tác này luôn được sự quan tâm sâu sát của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các cấp thông qua việc chủ động lãnh, chỉ đạo xây dựng kế hoạch rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn định kỳ hàng năm, theo chuyên đề, lĩnh vực và địa bàn để lãnh đạo triển khai thực hiện có hiệu quả các quy định của pháp luật và các chủ trương, chính sách của Đảng. Kết quả trên, đã góp phần cho hệ thống văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh An Giang đồng bộ, thống nhất với hệ thống văn bản Trung ương, đồng thời đảm bảo tính khả thi, hiệu quả.

b) Hạn chế, vướng mắc và nguyên nhân

Công tác văn bản nói chung và công tác rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật nói riêng thời gian đạt được những kết quả nhất định: Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ và khả năng tiếp cận công việc của đội ngũ cán bộ, công chức trực tiếp thực hiện công tác không ngừng được nâng lên. Tuy vậy, quá trình triển khai thực hiện các quy định pháp luật trên địa bàn tỉnh còn chậm và những vấn đề còn tồn tại:

Một là, ngoài đội ngũ công chức ngành Tư pháp, lực lượng tham gia công tác rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật còn có công chức phụ trách công tác pháp chế, tổ chức pháp chế các Sở, ngành tỉnh, tuy nhiên đội ngũ này chủ yếu là kiêm nhiệm. Bên cạnh đó, công chức Tư pháp cấp huyện, cấp xã còn thiếu, đảm nhiệm nhiều đầu công việc, chưa có công chức chuyên sâu. Một số công chức được phân công nhiệm vụ nhưng chưa nắm bắt kịp thời quy định về công tác rà soát, hệ thống hóa. Trong khi, công tác kiểm tra, rà soát văn bản đòi hỏi khi thực hiện phải có trình độ chuyên sâu, có năng lực và khả năng xây dựng văn bản. Mặt khác, cơ sở vật chất, trang thiết bị và điều kiện làm việc tại một số cơ quan, địa phương chưa đảm bảo yêu cầu của công tác này.

Hai là, khó khăn chung của hầu hết công chức của cơ quan Tư pháp được phân công nhiệm vụ kiểm tra, rà soát văn bản là việc tiếp cận hệ thống văn bản

pháp luật chuyên ngành. Việc rà soát hệ thống văn bản của Trung ương chưa kịp thời, đầy đủ nên việc xác định tình trạng hiệu lực của văn bản làm căn cứ rà soát gặp khó khăn, ảnh hưởng đến kết quả rà soát văn bản cấp dưới.

Ba là, cơ chế hoạt động của Tổ công tác viên kiểm tra, rà soát văn bản cấp tỉnh còn mang tính hình thức. Hiện nay, chưa có quy định về chính sách quan tâm, thu hút đội ngũ chuyên gia để xây dựng đội ngũ công tác viên kiểm tra, rà soát văn bản từ nhiều ngành trong xã hội.

2.3. Về việc các cơ quan nhà nước thực hiện điều chỉnh cơ cấu tổ chức, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn phù hợp với quy định mới của Hiến pháp

Thực hiện Chương IX Hiệp pháp năm 2013, Luật Tổ chức chính quyền địa phương (trước đây là Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban Nhân dân năm 2003), Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh; các Thông tư liên tịch hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Ủy ban nhân dân quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh.

Tại tỉnh An Giang, Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành 31 Quyết định; Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố ban hành 68 Quyết định điều chỉnh chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các cơ quan chuyên môn phù hợp với quy định của Hiến pháp năm 2013.

(Phụ lục 2 kèm theo báo cáo)

2.4. Về việc các cơ quan nhà nước triển khai các biện pháp cần thiết nhằm bảo đảm thi hành Hiến pháp

a) Kết quả đạt được

- Về công tác triển khai, phổ biến: Để đảm bảo thi hành Hiến pháp năm 2013, cấp tỉnh, cấp huyện có lực lượng báo cáo viên pháp luật thực hiện tuyên truyền, phổ biến; cấp xã có lực lượng tuyên truyền viên pháp luật thực hiện phổ biến trên từng địa bàn. Riêng đối với từng địa bàn khóm, ấp đã có lực lượng hòa giải viên ở cơ sở thực hiện tuyên truyền, phổ biến Hiến pháp năm 2013 tại cộng đồng dân cư thông qua công tác hòa giải ở cơ sở, các buổi họp Tổ Dân phố hoặc thông qua các buổi họp lắng nghe ý kiến của người dân tại cơ sở; các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện sinh hoạt “Ngày Pháp luật” ít nhất một lần trong tháng cũng góp phần đảm bảo thực hiện có hiệu quả triển khai thi hành Hiến pháp trên địa bàn tỉnh An Giang.

Đến nay, 100% báo cáo viên pháp luật cấp tỉnh, cấp huyện, tuyên truyền viên pháp luật xã, phường, thị trấn và đội ngũ hòa giải viên ở cơ sở được phổ biến, bồi dưỡng tập huấn pháp luật về các quyền dân sự, chính trị, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân quy định trong Hiến pháp năm 2013.

- Công tác xây dựng và ban hành văn bản quy phạm pháp luật của địa phương là một trong những hoạt động bảo đảm thi hành Hiến pháp năm 2013: Sau khi Hiến pháp năm 2013 có hiệu lực thi hành, các cơ quan Trung ương đã ban hành các văn bản quy phạm pháp luật để cụ thể hóa các quy định, tinh thần của Hiến pháp, việc thực hiện đúng các quy định trên chính là thực hiện Hiến pháp.

Nhằm đảm bảo thực hiện Hiến pháp năm 2013, trong lãnh, chỉ đạo của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các cấp thời gian qua luôn bám sát các quy định Trung ương. Ngoài ra, trong ban hành văn bản quy phạm pháp luật để phục vụ hoạt động quản lý nhà nước ở địa phương, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân luôn xác định thẩm quyền, căn cứ quy định của Trung ương, thực hiện đúng quy trình xây dựng và ban hành theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Để đảm bảo áp dụng thống nhất trên địa bàn tỉnh, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang đã ban hành các văn bản để điều chỉnh, cụ thể như sau:

- Nghị quyết số 07/2012/NQ-HĐND ngày 10 tháng 7 năm 2012 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc kinh phí hỗ trợ cho công tác xây dựng, hoàn thiện và kiểm tra, xử lý, rà soát hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh An Giang.

- Nghị quyết số 23/2017/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định mức phân bổ kinh phí bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật trên địa bàn tỉnh An Giang.

- Quyết định số 29/2012/QĐ-UBND ngày 03 tháng 10 năm 2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành quy định về kinh phí hỗ trợ cho công tác xây dựng, hoàn thiện và kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh An Giang.

- Quyết định số 79/2016/QĐ-UBND ngày 28 tháng 11 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quy chế về kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật và tổ chức, quản lý cộng tác viên kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh An Giang.

- Quyết định số 76/2017/QĐ-UBND 02 tháng 11 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh về Quy chế xây dựng và ban hành văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh An Giang.

Trong thời gian qua, với sự quan tâm thực hiện nghiêm quy trình xây dựng và ban hành văn bản quy phạm pháp luật, đã khắc phục rất nhiều hạn chế, thiếu sót, thay vào đó, hệ thống văn bản quy phạm pháp luật của tỉnh đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp, góp phần nâng cao hiệu quả quản lý Nhà nước trên địa bàn.

b) Hạn chế, vướng mắc và nguyên nhân

Việc tuyên truyền, phổ biến trong cộng đồng dân cư về quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân, các quyền chính trị, dân sự được quy định trong Hiến pháp

năm 2013 chưa thường xuyên. Đây là một hạn chế chung của các địa phương, bởi ngoài Hiến pháp, phải thực hiện tuyên truyền, phổ biến những văn bản pháp luật khác do Quốc hội, Chính phủ và địa phương ban hành nên chưa đảm bảo tính thường xuyên, liên tục. Mặt khác, để tuyên truyền Hiến pháp cần nắm vững quy định, cũng như tinh thần của Hiến pháp vì vậy báo cáo viên báo cáo Hiến pháp cũng hạn chế hơn so với báo cáo các văn bản pháp luật khác.

II. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Ưu điểm

Trong thời gian qua, với sự quan tâm và quyết liệt của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh, công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật đã có nhiều chuyển biến tích cực, trở thành một trong những nhiệm vụ trọng tâm trong công tác lãnh đạo, điều hành. Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành danh mục xây dựng văn bản của tỉnh quy định chi tiết sau khi các văn bản do Trung ương ban hành giao cho địa phương quy định. Ngoài ra, kịp thời ban hành kế hoạch triển khai, sơ kết thi hành Hiến pháp năm 2013, các văn bản pháp luật; Thủ trưởng các ngành, lãnh đạo các địa phương có sự sát sao hơn trong tham mưu, cũng như trong tổ chức thực hiện.

Sở Tư pháp cũng đã thẳng thắn, quyết liệt hơn trong việc tham mưu giúp Ủy ban nhân dân đôn đốc thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, công tác xây dựng và theo dõi tình hình thi hành pháp luật. Những nỗ lực của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh và Thủ trưởng cơ quan, đơn vị đã góp phần quan trọng vào kết quả triển khai thi hành Hiến pháp, Luật và ban hành văn bản quy định chi tiết. Với những nỗ lực nêu trên, việc triển khai thi hành Hiến pháp năm 2013 đã tác động trong thực tiễn của đời sống xã hội như sau:

- Qua 05 năm tổ chức triển khai thi hành, tinh thần và nội dung của Hiến pháp năm 2013 đã và đang thấm sâu vào các quan hệ xã hội, tạo ra nhiều chuyển biến tích cực trong tổ chức và hoạt động của các cơ quan nhà nước, các tổ chức chính trị - xã hội, các tổ chức xã hội, trong ý thức thượng tôn Hiến pháp, pháp luật của các tầng lớp Nhân dân. Trong đó, cán bộ, công chức, viên chức và người lao động thực hiện công việc đúng với chức năng nhiệm vụ của mình, đảm bảo phù hợp với yêu cầu và mục tiêu phát triển của ngành đơn vị nói riêng và của tỉnh nói chung; người dân biết được quyền, nghĩa vụ của mình được Hiến pháp quy định để tự bảo vệ, tránh những hành vi vi phạm pháp luật trong hoạt động sản xuất, kinh doanh và đời sống. Đồng thời, nhận thức rõ các yêu cầu mà mình có thể đặt ra đối với các cơ quan nhà nước để từ đó có sự giám sát, đòi hỏi đối với các cơ quan nhà nước và cán bộ nhà nước, bảo đảm các cơ quan Nhà nước và cán bộ Nhà nước phải thực hiện đúng vai trò và trách nhiệm của mình như Hiến pháp đã quy định.

- Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân có sự chủ động và đổi mới tư duy trong xây dựng và ban hành văn bản quy phạm pháp luật, trong đó có chất lọc các quy định cụ thể theo tinh thần của Hiến pháp năm 2013, luôn quan tâm đến những vấn đề về bảo vệ, bảo đảm quyền con người, quyền công dân, hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập kinh tế quốc

tế... Việc ban hành văn bản thi hành Hiến pháp và pháp luật được kịp thời, chất lượng, góp phần điều chỉnh các quan hệ xã hội, đảm bảo an ninh trật tự và an toàn xã hội và thúc đẩy phát triển kinh tế của tỉnh.

Tóm lại, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của cấp ủy và Ủy ban nhân dân các cấp; trong 05 năm triển khai thi hành các quy định của Hiến pháp năm 2013, tỉnh An Giang đã tập trung thực hiện và đạt những kết quả quan trọng trên các lĩnh vực: Kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh. Trong đó, nổi bật là cơ cấu lại nền nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị và phát triển bền vững, đẩy nhanh tiến độ xây dựng nông thôn mới; phát triển thương mại, dịch vụ và du lịch; lĩnh vực công nghiệp, xây dựng có bước phát triển khá, nâng cao tỷ trọng đóng góp của nền kinh tế. Công tác cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư chuyển biến rõ nét. Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) được cải thiện. Chỉ số quản trị hành chính công (PAPI) tăng 16 bậc; GRDP tăng bình quân tăng, năm sau cao hơn năm trước; tiến độ xây dựng Nông thôn mới được đẩy nhanh.

Từ những kết quả trên có thể khẳng định rằng, cấp ủy và Ủy ban nhân dân các cấp trên địa bàn tỉnh An Giang đã lãnh, chỉ đạo hiệu quả việc triển khai thi hành Hiến pháp năm 2013.

Bên cạnh những kết quả đạt được, công tác triển khai thi hành Hiến pháp năm 2013 trên địa bàn tỉnh An Giang còn một số khó khăn đó là:

Một là, Hiến pháp năm 2013 có nhiều vấn đề mới, những vấn đề liên quan đến các quy định của pháp luật chuyên ngành khác. Tuy nhiên, một số quy định các Bộ, ngành đang trong quá trình xây dựng, hoàn thiện, dẫn đến địa phương chậm triển khai trong thực tế.

Hai là, nguồn tài liệu chính thức về nội dung Hiến pháp năm 2013 trên các Công, Trang thông tin điện tử còn hạn chế, gây khó khăn trong việc tiếp cận, nghiên cứu, tuyên truyền của cơ quan, địa phương cũng như tầng lớp Nhân dân; hình thức triển khai đã có sự đổi mới theo từng năm nhưng xét thấy chưa đa dạng. Ngoài ra, do tâm lý chờ hướng dẫn cụ thể của cơ quan cấp trên nên một số địa phương, cơ quan tổ chức còn chậm so với tiến độ.

Ba là, trong xây dựng và ban hành văn bản quy phạm pháp luật của tỉnh, đặc biệt là việc ban hành chính sách, vẫn còn một số cơ quan soạn thảo e ngại việc thống kê, tổng hợp, phân tích thực trạng xã hội nhằm xác định đúng bản chất của vấn đề, điều đó ảnh hưởng đến hiệu quả của các văn bản quy phạm pháp luật.

Bốn là, hệ thống văn bản pháp luật của Trung ương được xem là trung gian chuyển tải nội dung các quy định và tinh thần trong Hiến pháp. Tuy nhiên, việc ban hành các văn bản thi hành Hiến pháp hoặc điều chỉnh những vấn đề phát sinh trong xã hội có liên quan đến các quyền được Hiến pháp bảo vệ nhưng chưa được kịp thời, từ đó ảnh hưởng đến kết quả thực hiện.

3. Một số bài học kinh nghiệm

Trong giai đoạn xây dựng và phát triển đất nước hiện nay, công tác triển khai thi hành Hiến pháp năm 2013 có vai trò hết sức quan trọng. Chính vì thế, để tạo sự chuyển biến về nhận thức và tiếp tục nâng cao chất lượng đối với công tác triển khai thi hành Hiến pháp, thiết nghĩ cần thực hiện các nội dung sau:

Một là, tăng cường hơn nữa công tác tuyên truyền, phổ biến cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và Nhân dân về vị trí, vai trò và tầm quan trọng của việc triển khai thi hành Hiến pháp. Các cấp, các ngành cần tiếp tục quán triệt sâu sắc, đầy đủ nội dung tinh thần của Hiến pháp năm 2013 để cán bộ, công chức, viên chức áp dụng trong thực hiện nhiệm vụ chức trách của mình. Thực tế chứng minh rằng, nếu ngành nào vận dụng đúng chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước thì có sự lãnh đạo kịp thời và toàn diện trong lĩnh vực của ngành, góp phần phát huy đúng mức và đạt được những kết quả cao.

Hai là, phải xác định được mục đích, ý nghĩa, hình thức, nội dung và các tiêu chí của việc triển khai thi hành Hiến pháp. Việc tổ chức thực hiện càng thiết thực, cụ thể, trọng tâm thì hiệu quả đạt được càng cao. Cần có phương pháp, định hướng thiết thực, rõ ràng; đồng thời gắn nhiệm vụ chung với nhiệm vụ cụ thể, đây là cơ sở để thực hiện tốt triển khai thi hành Hiến pháp.

Ba là, phải kiện toàn hệ thống tổ chức bộ máy, cán bộ, công chức, viên chức tham mưu triển khai thi hành Hiến pháp bởi đây là lực lượng trực tiếp tham mưu lãnh, chỉ đạo thực hiện. Do đó, chính quyền các cấp cần quan tâm xây dựng củng cố, tuyển chọn cán bộ, công chức, viên chức có đủ năng lực, kinh nghiệm thực tiễn đáp ứng yêu cầu công tác. Thường xuyên quan tâm, cử tham gia các đợt đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn nghiệp vụ nâng cao kiến thức để thực hiện công tác tham mưu có hiệu quả.

Bốn là, đẩy mạnh công tác kiểm tra; tiến hành tốt công tác sơ kết, tổng kết; kịp thời biểu dương các tổ chức, cá nhân làm tốt công tác này. Ngoài ra, tăng cường sự phối hợp giữa các cơ quan trong việc triển khai thi hành Hiến pháp năm 2013 đảm bảo chất lượng, hiệu quả và đáp ứng yêu cầu công tác quản lý ở địa phương.

Năm là, trong xây dựng và ban hành văn bản quy phạm pháp luật phải thực hiện nghiêm túc quy trình xây dựng và ban hành, trong đó quan tâm đến việc tổ chức lấy ý kiến, đánh giá tác động chính sách, công khai minh bạch dự thảo để cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia. Bởi, chỉ có người trong hoàn cảnh đó mới hiểu rõ vấn đề và cơ quan chuyên môn mới nắm vững hệ thống văn bản của ngành (văn bản của ngành cũng thi hành Hiến pháp), như vậy, nếu như dự thảo có vấn đề thì ngành, cơ quan chuyên môn đó sẽ phát hiện ngay và góp ý để hoàn thiện dự thảo.

III. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

1. Kiến nghị hoàn thiện về mặt thể chế

Các Bộ, ngành Trung ương rà soát, sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ hoặc ban hành mới các văn bản quy phạm pháp luật, trọng tâm là các văn bản về tổ chức

bộ máy nhà nước và sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện các quy định pháp luật về quyền con người, quyền và nghĩa vụ công dân theo Hiến pháp để địa phương xây dựng, áp dụng và thực hiện kịp thời.

2. Kiến nghị các giải pháp về mặt tổ chức thực hiện và điều kiện bảo đảm nhằm tăng cường hiệu quả thi hành Hiến pháp

Một là, công tác rà soát các văn bản quy phạm pháp luật phù hợp với Hiến pháp là một công việc khó, phức tạp. Vì vậy, kiến nghị Bộ Tư pháp phối hợp với các địa phương tổ chức tập huấn cho đội ngũ công chức pháp chế các Sở, ban, ngành tỉnh.

Hai là, kiến nghị Bộ Tư pháp phối hợp với Bộ Tài chính có cơ chế hỗ trợ kinh phí cho công tác tuyên truyền, phổ biến Hiến pháp được hiệu quả. Đặc biệt, là kinh phí tổ chức các hội thi, cuộc thi tìm hiểu quy định về Hiến pháp.

Ba là, phát huy hơn nữa vai trò của các cơ quan thông tấn, báo chí và phương tiện truyền thông trong công tác tuyên truyền, phổ biến Hiến pháp.

Bốn là, đề nghị cơ quan Trung ương tổ chức tập huấn chuyên sâu theo đối tượng như:

- Lãnh đạo Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Ủy ban mặt trận tổ quốc Việt Nam các cấp phải nắm đầy đủ nội dung, tinh thần của Hiến pháp giúp phục vụ công tác lãnh đạo ở địa phương như: Ban hành các văn bản (văn bản hành chính cá biệt, thông thường hoặc quy phạm pháp luật), cũng như hành vi hành chính đúng với Hiến pháp.

- Lãnh đạo, công chức và viên chức mỗi ngành, lĩnh vực nên tập trung vào các quy định của Hiến pháp liên quan đến chuyên môn, qua đó giúp tham mưu, tổ chức triển khai công tác đạt hiệu quả hoặc trong tham gia góp ý các dự thảo văn bản sẽ phát hiện được những trường không phù hợp với quy định của Hiến pháp và pháp luật.

Trên đây là báo cáo sơ kết 05 năm triển khai thi hành Hiến pháp năm 2013 trên địa bàn tỉnh An Giang, Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang kính gửi Bộ Tư pháp tổng hợp. /.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Ban Công tác đại biểu - UBTVQH;
- Bộ Tư pháp;
- TT: Tỉnh ủy; HĐND;
- UBND tỉnh, Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- Sở, ban, ngành, Đoàn thể cấp tỉnh;
- Lãnh đạo Văn phòng: HĐND, UBND tỉnh, UBMTTQVN tỉnh;
- TT: HĐND, UBND huyện, thị xã, thành phố;
- Lưu: VT - Phòng Tổng hợp.

TM. THƯỜNG TRỰC HĐND TỈNH

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Định Công Minh



Phụ lục 1

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG TUYÊN TRUYỀN, PHỔ BIẾN HIẾN PHÁP NĂM 2013

(Kèm theo báo cáo số: 14.../BC-HĐND ngày 12...tháng 6 năm 2019

của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh)

TT	Tên hoạt động	Cơ quan, đơn vị thực hiện	Thời gian thực hiện /hoàn thành	Kết quả
1	Tổ chức Hội nghị	Sở, ban, ngành tỉnh; Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố, xã, phường, thị trấn	Từ ngày 01/01/2014 đến nay	1.062 hội nghị, với 82.495 lượt người tham dự
2	Tổ chức Hội thảo	Sở Tư pháp phối hợp với Học viện Chính trị khu vực IV	Ngày 30/5/2014	01 Hội thảo với 72 đại biểu tham dự
3	Tổ chức cuộc thi viết "Tìm hiểu Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam"	Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang tổ chức nhằm hưởng ứng cuộc thi "Tìm hiểu Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam" do Bộ Tư pháp phát động trên toàn quốc	Từ ngày 17/11/2014 đến ngày 14/7/2015	Tiếp nhận 20.055 bài dự thi. Ban Tổ chức đã trao 16 giải tập thể, 41 giải cá nhân; gửi 20 bài dự thi về Ban Tổ chức cuộc thi của Trung ương chấm vòng chung khảo (01 bài dự thi của thí sinh tỉnh An Giang đạt giải khuyến khích).
4	Giới thiệu, phổ biến nội dung của Hiến pháp trên báo chí và các	Sở, ban, ngành tỉnh; Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố, xã, phường, thị trấn; Đài	Từ ngày 01/01/2014 đến nay	Thực hiện và phát thanh các chuyên mục tuyên truyền về Hiến pháp 16.871 phút, 14.458 tin, 15.639 bài viết, sưu tầm, 490

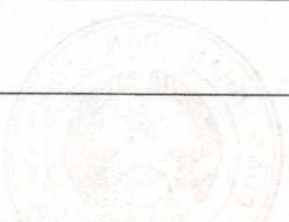
	phương tiện thông tin đại chúng	truyền thanh cấp huyện, cấp xã		phóng sự, 491 cuộc phỏng vấn, treo 60 băngrol, pano trên các tuyến đường tuyên truyền về Hiến Pháp năm 2013.
5	Biên soạn, mua, cấp phát tài liệu	Sở, ban, ngành tỉnh; Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố	Từ ngày 01/01/2014 đến nay	Mua 400 cuốn Hiến Pháp; photo 200 cuốn tài liệu hỏi đáp Hiến pháp dành cho Nhân dân; 200 cuốn giới thiệu nội dung, ý nghĩa Hiến pháp dành cho cán bộ, đảng viên; 250 bộ những nội dung cơ bản của Hiến Pháp năm 2013. Biên soạn 800 tài liệu Hỏi đáp về Hiến Pháp; cấp huyện cấp phát 7.924 sách, tờ bướm, tài liệu các loại trong việc tuyên truyền, phổ biến Hiến pháp năm 2013. Đăng các bài viết về Hiến Pháp năm 2013 vào các tập san Thông tin Tư tưởng hàng tháng (05 kỳ/6.000 cuốn); Bản Tin Tư pháp An Giang (01 kỳ/1.000 cuốn) có đăng 03 bài viết; đối với cấp huyện, tổ chức biên soạn 500 cuốn tài liệu phục vụ Hội nghị triển khai Hiến pháp năm 2013.



Phụ lục 2
KẾT QUẢ ĐIỀU CHỈNH CƠ CẤU TỔ CHỨC, CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN
THEO QUY ĐỊNH CỦA HIẾN PHÁP NĂM 2013

(Kèm theo báo cáo số: 11A.../BC-HĐND ngày 11 tháng 6 năm 2019
của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh)

TT	Tên cơ quan, tổ chức	Cơ cấu tổ chức, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn trước khi được điều chỉnh	Cơ cấu tổ chức, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn sau khi được điều chỉnh
1	Hội đồng nhân dân các cấp	<ul style="list-style-type: none">- Hội đồng nhân dân tỉnh: Thực hiện theo Điểm a Khoản 1, Khoản 2 Điều 4 và từ Điều 5 đến Điều 10 Chương I; Điều 11 đến Điều 18 Mục 1 và từ Điều 52 đến Điều 56 Mục 6 Chương II Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân năm 2003.- Hội đồng nhân dân cấp huyện: Thực hiện theo Điểm b Khoản 1, Khoản 2 Điều 4 và từ Điều 5 đến Điều 10 Chương I; Điều 19 đến Điều 27 Mục 2 và từ Điều 52 đến Điều 56 Mục 6 Chương II Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân năm 2003.- Hội đồng nhân dân cấp xã: Thực hiện theo Điểm c Khoản 1, Khoản 2 Điều 4 và từ Điều 5 đến Điều 10 Chương I; Điều 29 đến Điều 35 Mục 3 và từ Điều 52 đến Điều 56 Mục 6 Chương II Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân năm 2003.	<ul style="list-style-type: none">- Hội đồng nhân dân tỉnh: Thực hiện theo Điều 18, Điều 19 Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015.- Hội đồng nhân dân cấp huyện: Thực hiện theo các Điều 25, Điều 26 Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015.- Hội đồng nhân dân cấp xã: Thực hiện theo các Điều 32, Điều 33 Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015.

		chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân năm 2003.	
2	Ủy ban nhân dân các cấp	<ul style="list-style-type: none"> - Nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh: Thực hiện theo Điều 82 đến Điều 96 Mục 1 Chương IV Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân năm 2003. - Nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban nhân dân cấp huyện: Thực hiện theo Điều 97 đến Điều 109 Mục 2 Chương IV Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân năm 2003. - Nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban nhân dân cấp xã: Thực hiện theo Điều 111 đến Điều 118 Mục 3 Chương IV Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân năm 2003. - Tổ chức và hoạt động của Ủy ban nhân dân: Thực hiện theo Điều 119 đến Điều 127 Mục 4 Chương IV Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân năm 2003. - Các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân: Thực hiện theo các Điều 128 đến Điều 130 Mục 5 Chương IV Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân năm 2003. Ngoài ra, ban hành các Quyết định Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức các cơ quan 	 <ul style="list-style-type: none"> - Ủy ban nhân dân tỉnh: Thực hiện theo Điều 20, Điều 21 Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015. Trong đó, đã ban hành 19 Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của 19 cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh theo Nghị định số 24/2014/NĐ-CP của Chính phủ. - Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố: Thực hiện theo Điều 27, Điều 28 Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015. Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện theo Điều 7, Điều 8 Nghị định số 37/2014/NĐ-CP của Chính phủ. - Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn: Thực hiện theo Điều 34, Điều 35 Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015.

	<p>chuyên môn theo các văn bản của Trung ương:</p> <p>Nghị định số 13/2008/NĐ-CP ngày 04 tháng 02 năm 2008 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Nghị định số 16/2009/NĐ-CP ngày 16 tháng 02 năm 2009 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung Khoản 2 Điều 8 của Nghị định số 13/2008/NĐ-CP của Chính phủ.</p> <p>Nghị định số 14/2008/NĐ-CP ngày 04 tháng 02 năm 2008 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh và Nghị định số 12/2010/NĐ-CP ngày 26 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 14/2008/NĐ-CP của Chính phủ.</p>	
--	---	--